

**NGÂN HÀNG TMCP  
NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM**

Địa chỉ: 198 Trần Quang Khải, Hà Nội  
Mã số Doanh nghiệp: 0100112437  
(cấp đổi lần thứ 15 ngày 14/04/2022)

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 28 tháng 04 năm 2022*

**TỜ TRÌNH**  
**VỀ VIỆC THÔNG QUA BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC**  
**KIỂM TOÁN VÀ PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN**  
**NĂM 2021**

*Căn cứ Luật các Tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/06/2010, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các Tổ chức tín dụng số 17/2017/QH14 ngày 20/11/2017 và các văn bản hướng dẫn thi hành;*

*Căn cứ các quy định của pháp luật hiện hành trong lĩnh vực tài chính - kế toán;*

*Căn cứ Điều lệ về tổ chức và hoạt động của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua theo nghị quyết số 14/TN2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23 tháng 04 năm 2021;*

*Căn cứ Nghị quyết số 14/TN2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23 tháng 04 năm 2021 của Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ 14 năm 2021;*

*Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2021 của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam đã được kiểm toán;*

Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua các nội dung sau:

(i) Số liệu Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (VCB) đã được kiểm toán, đã được Ban Kiểm soát VCB thẩm định và báo cáo tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 với các chỉ tiêu chủ yếu sau:

Đơn vị: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2021
1	Tổng tài sản	1.414.672.587
2	Vốn chủ sở hữu	109.117.393
	<i>Trong đó: Vốn điều lệ</i>	37.088.774
3	Lợi nhuận trước thuế	27.388.580
4	Lợi nhuận sau thuế	21.939.045
	<i>Lợi nhuận sau thuế trên BCTC riêng lẻ</i>	21.190.934
5	Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	20.232
6	Lợi nhuận thuần của cổ đông ngân hàng	21.918.813

(Số liệu BCTC hợp nhất 2021 đã kiểm toán. Bản tóm tắt BCTC đính kèm tờ trình)

(ii) Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021:

Đơn vị: triệu đồng

TT	Khoản mục	Năm 2021
<b>1</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế năm 2021 (riêng lẻ)</b>	<b>21.190.934</b>
<b>2</b>	<b>Các điều chỉnh do thay đổi Lợi nhuận năm trước</b>	<b>-165</b>
<b>3</b>	<b>Lợi nhuận phân phối [(1) + (2)]</b>	<b>21.190.769</b>
4	Trích lập Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ (5%) [(3) x 5%]	(1.059.538)
5	Trích lập Quỹ dự phòng tài chính (10%) [(3) x 10%]	(2.119.077)
6	Trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi (bao gồm Quỹ thưởng người quản lý)	(2.225.713)
7	Điều chỉnh giảm khác	(76)
<b>8</b>	<b>Lợi nhuận còn lại sau thuế, trích các quỹ [(3)+(4)+(5)+(6)+(7)]</b>	<b>15.786.365</b>
<b>9</b>	<b>Chia cổ tức</b> <i>Theo phê duyệt của cơ quan nhà nước có thẩm quyền</i>	<b>(15.786.365)</b>
<b>10</b>	<b>Lợi nhuận còn lại sau thuế, trích các quỹ và chia cổ tức [(8)+(9)]</b>	<b>0</b>

(iii) Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông:

- Thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất và Báo cáo tài chính riêng lẻ của VCB năm 2021 đã được kiểm toán;
- Giao/ủy quyền cho HĐQT thực hiện điều chỉnh số liệu trên Báo cáo tài chính năm 2021 đã được thông qua nêu trên theo yêu cầu của các cơ quan thanh tra, kiểm toán và cơ quan quản lý nhà nước (nếu có);
- Giao/ủy quyền cho HĐQT thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2021 theo văn bản phê duyệt của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
- Giao/ủy quyền cho HĐQT thực hiện xây dựng Phương án tăng vốn điều lệ phát hành cổ phần để chi trả cổ tức bằng cổ phiếu từ nguồn lợi nhuận còn lại năm 2021 (lợi nhuận sau thuế sau trích lập các quỹ) khi được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phê duyệt Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021.
- Giao HĐQT quyết định việc sử dụng quỹ thưởng Người quản lý hàng năm của VCB theo mục đích được phép phù hợp với quy định pháp luật./.

Kính trình.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**   
**CHỦ TỊCH**



**Phạm Quang Dũng**